

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 15-11-2021  
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1993 . Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 6/10/2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn L, bị đơn chị Đào Thị H thì nội dung vụ án như sau:*

Anh Hoàng Văn L và chị Đào Thị H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh L chị H về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn Thôn Đ, xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L chị H đều cho rằng hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc. Ngoài ra anh L còn cho rằng trong thời gian chị H đi làm công ty đã có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và không quan tâm gì đến gia đình và con cái, anh có khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Nay, anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H, chị H cũng xác định không còn tình cảm với anh L, anh L đề nghị ly hôn với chị H đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh L chị H có 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh T, sinh ngày 17/11/2013; Hoàng Gia H, sinh ngày 01/8/2015; Hoàng Hải Đ, sinh ngày 9/7/2019. Hiện nay cả ba con đang ở cùng với anh L. Vợ chồng ly hôn anh L nhận nuôi dưỡng cả 3 con chung và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị H đồng ý để anh L nuôi dưỡng cả ba con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của anh L chị H là cháu Hoàng Thị Quỳnh Trang trình bày bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là ở với bố Hoàng Văn L.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đào Thị H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn xin vắng mặt. Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh L chị H được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đào Thị H, đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho anh nuôi dưỡng. Chị H vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H, chị H đồng ý ly hôn với anh L và đồng ý để anh

L nuôi dưỡng cả 3 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, anh L chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L. Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Đào Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh T, sinh ngày 17/11/2013; Hoàng Gia H, sinh ngày 01/8/2015; Hoàng Hải Đ, sinh ngày 9/7/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với chị Đào Thị H. Chị H có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Đ, xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Bị đơn chị Đào Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Đào Thị H theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 03 năm 2021. Nay, anh L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, chị H đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L chị H có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L, cho anh L được ly hôn với chị H như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Anh L chị H có 03 con chung, hiện nay cả 03 con chung đang ở cùng anh L. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 3 con chung không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, chị H nhất trí. Hội đồng xét xử thấy từ khi ly thân tháng 03/2021 đến nay, cả 3 con chung đều do anh L nuôi dưỡng, chị H cùng trình bày do thường xuyên phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc con nên chị đề nghị giao 3 con chung cho anh L nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cả 3 con chung cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh L chị H, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh L chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Đào Thị H.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Hoàng Thị Quỳnh T, sinh ngày 17/11/2013; Hoàng Gia H, sinh ngày 01/8/2015; Hoàng Hải Đ, sinh ngày 9/7/2019 cho đến khi 3 con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Đào Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010370 ngày 06/10/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
- (Số 12/2012. Quyển số: 01/2010).
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Nguyễn Đức Nhường**